TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2022/HC-PT
Ngày 09– 5 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy GCNQSDĐ, yêu cầu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 583/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2021/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 540/2022/QĐ-PT ngày 20/4/2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Hồ Kim T, sinh năm 1960
Địa chỉ: ấp L, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Ngọc N, sinh năm 1981 (theo giấy ủy quyền ngày 13/3/2022)

- *Người bị kiện*:

1. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: ấp H, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chủ Tịch Ủy ban nhân dân huyện P

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Số 78, đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972

2. Ông Hồ Hoàng K, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: ấp L, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người khởi kiện là bà Hồ Kim T trình bày:

Ngày 02/1/1997 bà được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 26.870m^2 theo Quyết định số 242/QĐ- UB ngày 29/12/1994, đến ngày 21/6/2002 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành quyết định 2015/QĐ- UB giao lại cho hộ ông Hồ Hoàng K (ông Hồ Hoàng K là em ruột bà Hồ Kim T) diện tích 2.280m^2 nhưng ông Hồ Hoàng K làm đơn xin ủy quyền ngày 7/5/2002 mạo danh tên và chữ ký của bà để làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà với diện tích nhiều hơn thực tế là 330m^2 theo bà trình bày phần đất 330m2 (là con mương) là đất của bà tại thửa đất số 400, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp L, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Khoảng năm 2011 - 2012 thì bà mới phát hiện sự việc ông Hồ Hoàng K được cấp Giấy chứng nhận phần đất của bà, bà đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Hoàng K để trả lại cho bà 330m^2, đến ngày 17/4/2017 Uỷ ban nhân dân huyện Phước Long ban hành công văn số 352/UBND trả lời nội dung yêu cầu của bà Hồ Kim T không thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân huyện; không đồng ý với công văn 352, bà tiếp tục khiếu nại, đến ngày 11/4/2019 Uỷ ban nhân dân huyện Phước Long ban hành văn bản số 580/UBND hướng dẫn bà nộp đơn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước Long yêu cầu, nếu không giải quyết được thì chuyển đến Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2020 bà Hồ Kim T yêu cầu 2 nội dung:

- Hủy công văn số 580/UBND ngày 11/4/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà.

Đến ngày 15/6/2020 bà bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Hồ Hoàng

K ngày 31/7/2009, thửa đất số 540, tờ bản đồ số 08 diện tích 8227,8m^2, đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long.

Đến ngày 15/10/2020 bà kiện bổ sung, rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ ông Hồ Hoàng K năm 2009, bổ sung kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Hồ Hoàn Kiếm ngày 31/5/2019, giấy chứng nhận số CS 117331 tại thửa đất số 1444, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp L, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Người bị kiện là Ủy ban nhân ân dân huyện Phước Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P người đại diện là ông Lê Văn T, Chủ tịch UBND huyện Phước Long trình bày (văn bản 1541 ngày 31/7/2020): qua kiểm tra phần đất tranh chấp giữa bà Hồ Kim T với ông Hồ Hoàng K có diện tích chiều ngang 02m chiều dài 115.4m, phần đất tranh chấp nằm trong một phần diện tích Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Hoàng K đã được Uỷ ban nhân dân huyện Phước Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 26/6/2002, sau đó cấp đổi theo bản đồ số 323 thuộc thửa đất số 540, tờ bản đồ số 08 diện tích 8227,8m^2, loại đất trồng cây lâu năm, đã cấp đổi ngày 31/7/2009; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định ".. thẩm quyền cấp đổi do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận...". Do đó, việc yêu cầu kiến nghị về việc cấp Giấy chứng nhận đã cấp đổi do Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người bị kiện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, người đại diện là ông Phạm Quốc N; chức vụ: giám đốc sở tài nguyên môi trường trình bày (tại văn bản số 2342/STNMT_ VPĐKĐĐ): Hộ ông Hồ Hoàng K và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh H được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 070120 ngày 2/3/2009 tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 08 diện tích 8227,8m^2, đến ngày 2/4/2009 tặng cho bà Nguyễn Thị Bích T diện tích 660m^2; ngày 12/3/2017 nhà nước thu hồi diện tích 1466,2m^2. Ngày 26/2/2019 hộ ông Hồ Hoàng K cấp đổi Giấy chứng nhận và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 715362, thửa đất số 540 tờ bản đồ số 08 diện tích là 6101,6m^2. Ngày 22/3/2019, Hộ ông Hồ Hoàng K chuyển nhượng cho ông Hồ Văn Linh 30,3m^2, diện tích còn lại trên Giấy chứng nhận là 6071,3m^2 thửa 1444 (số thửa mới của thửa 540). Ngày 31/5/2019 hộ ông Hồ Hoàng K cấp đổi Giấy chứng nhận và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận số CS117331 tại thửa đất số 1444, tờ bản đồ số 08, diện tích 6071,3m^2, hồ sơ cấp đổi gồm có: Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo mẫu số 10/ĐK, bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp. Trình tự, thủ tục cấp là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Hoàng K và bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Về nguồn gốc đất tranh chấp là của cha ông là ông Hồ Văn Nsang cho ông khoảng năm 1990 (không có làm giấy tờ) nhưng anh em trong nhà đều biết, ông đã đăng ký kê khai và được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2002, đến năm 2009 cấp đổi lại tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 08 diện tích

8227,8m^2, đến ngày 2/4/2009 ông tặng cho bà Nguyễn Thị Bích T diện tích 660m^2, đến ngày 12/3/2017 nhà nước thu hồi diện tích 1466,2m^2. Ngày 26/2/2019 hộ ông cấp đổi Giấy chứng nhận và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 715362, thửa đất số 540 tờ bản đồ số 08 diện tích là 6101,6m^2. Ngày 22/3/2019, ông chuyển nhượng cho ông Hồ Văn Linh 30,3m^2, diện tích còn lại trên Giấy chứng nhận là 6071,3m^2 thửa 1444 (số thửa mới của thửa 540). Ngày 31/5/2019 ông cấp đổi Giấy chứng nhận và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số CS 117331 tại thửa đất số 1444, tờ bản đồ số 08, diện tích 6071,3m^2 hiện nay ông đang quản lý sử dụng, do đó không chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Kim T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh H: Tòa án đã giao thông báo thụ lý, giấy mời làm việc, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, đối thoại, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt không rõ lí do.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 26, Điều 99 Luật đất đai năm 2013; Điều 9, khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim T đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Hồ Hoàn Kiếm ngày 31/5/2019, giấy chứng nhận số CS 117331 tại thửa đất số 1444, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp L, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; yêu cầu hủy công văn 580/UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Đình chỉ yêu cầu của bà Hồ Kim T đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 330m^2 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Hồ Hoàng K ngày 31/7/2009, thửa đất số 540, tờ bản đồ số 08, đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2021 người khởi kiện bà Hồ Kim T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Kim T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của bà Hồ Kim T: Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim T là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Toà sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim T là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Xét về nguồn gốc đất tranh chấp: Diện tích đất tranh chấp là con mương chiều ngang 2m, chiều dài 115,4m^2 là của ông Hồ Văn N (cha của bà Hồ Kim T và ông Hồ Hoàng K) khai phá trước năm 1975, bà Hồ Kim T khai diện tích đất mương trên ông Hồ Văn N đã cho bà nhưng không có căn cứ chứng minh là ông Hồ Văn N đã tặng cho, về phía mình ông Hồ Hoàng K trình bày diện tích đất mương đó của cha ông là ông Hồ Văn N đã sang nhượng lại cho ông và ông đã quản lý sử dụng từ năm 1990 đến nay và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khi còn sống tại biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước Long ngày 14/10/2013 (BL số 87) ông Hồ Văn N trình bày diện tích đất mương nước ông đã sang nhượng cho ông Hồ Hoàng K, khi sang cho ông Hồ Hoàng K ông có hỏi bà Hồ Kim T có mua không, bà Hồ Kim T không mua nên ông chuyển nhượng cho ông Hồ Hoàng K. Căn cứ lời khai của ông Hồ Văn N, đối chiếu với lời trình bày của ông Hồ Hoàng K cho thấy lời khai của ông Hồ Hoàng K về việc sang nhượng diện tích đất mương từ cha mình (ông Hồ Văn N) là có căn cứ.

Căn cứ quá trình quản lý, kê khai Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Hoàng K năm 2009 và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp đổi lại cho ông Hồ Hoàng K năm 2009 và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp đổi lại cho ông Hồ Hoàng K năm 2019 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó bác yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Kim T yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Hồ Hoàng K.

[2] Xét yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và hủy Thông báo số 580/UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P. Xét thấy:

Năm 2017 và Hồ Kim T làm đơn gửi huyện ủy huyện Phước Long trình bày ông Hồ Hoàng K (em mình) làm giả chữ ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất mương ngang 2m x 115,4m. Sau khi nhận phiếu chuyển của huyện ủy Phước Long, Ủy ban nhân dân huyện P giao cho cơ quan chuyên môn kiểm tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phước Long mời các bên làm việc và xác định bà Hồ Kim T tranh chấp quyền sử dụng đất mương nước ngang 2m, dài 115,4m với ông Hồ Hoàng K, do diện tích đất mương bà Hồ Kim T tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Hoàng K nên ngày 17/4/2017 Ủy ban nhân dân huyện P có văn bản số 352/UBND trả lời cho bà Hồ Kim T cho rằng tranh chấp giữa bà Hồ Kim T và ông Hồ Hoàng K không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân và hướng dẫn bà Hồ Kim T gởi đơn kiện đến Tòa án nhân dân huyện Phước Long để được giải quyết.

Bà Hồ Kim T tiếp tục khiếu nại nên ngày 11/4/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành văn bản số 580/UBND trả lời cho bà Hồ Kim T và hướng dẫn bà Hồ Kim T khởi kiện bằng vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Từ những phân tích trên cho thấy việc Ủy ban nhân dân huyện P xác định tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Hoàng K, bà Hồ Kim T thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại của mình nên không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng nên việc bà Hồ Kim T khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với Thông báo số 580/UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P là thông báo hướng dẫn, thông báo trên không xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Kim T nên việc bà Hồ Kim T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ thông báo trên là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Kim T, giữ y án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hồ Kim T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Kim T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2021/HCST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 9; khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim T đối với yêu cầu sau:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.
- Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Hồ Hoàn Kiếm ngày 31/5/2019, giấy chứng nhận số CS 117331 tại thửa đất số 1444, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp L, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
- Yêu cầu hủy công văn 580/UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Bà Hồ Kim T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Bạc Liêu(1);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu(1);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu(1);
- NKK(1);
- NBK(3);
- NLQ(2)
- Lưu HS (1), VP (2) NTT16b.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Văn